

Bản án số: **98/2021/HS-ST**

Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Trần Thị Oanh

- Ông Đoàn Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 22/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Đức TA**; Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; HKTT: Số 001/Lô A, chung cư Ehome 1, tổ 6, khu phố 6, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (*Nay là: Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh*); Nơi ở hiện nay: Số 289, Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Khổng Đức Tĩnh; Con bà: Lương Thị Ngọc Ánh; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 196, lập ngày 02/3/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Tạm giữ. Bị cáo hiện đang bị áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” số: 54/CQĐT-ĐTTH ngày 28/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**Bị hại:** Anh Đỗ Hoàng V; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 13A, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

*(Anh V vắng mặt tại phiên tòa)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Xuân H; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Đội 6, Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;

2. Chị Doãn Thị T; Sinh năm: 1982; HKTT: 123, Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

*(Anh H, chị T đều vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Đức TA là nhân viên Công ty TNHH Golden Phoenix Media (*Địa chỉ: Tầng 15/A3, tòa nhà Ecolife Capitol, số 58, Tổ Hữu, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) từ tháng 7/2020. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên TA nảy sinh ý định trộm cắp máy tính của Công ty mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2020, TA từ phòng trọ (*Địa chỉ: Ngõ 29, Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*) bắt xe ôm đến Công ty, dùng vân tay mở khóa cửa và vào phòng họp trộm cắp 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Surface Pro 4 màu ghi, mặt bàn phím màu đen kèm dây sạc của anh Đỗ Hoàng V (*Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 13A, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*) là Giám đốc Công ty Phoenix Media. Sau đó, TA giấu chiếc máy tính vào túi bằng vải có quai chéo rồi khóa cửa Công ty và bắt xe ôm về cửa hàng cầm đồ tại số 7, Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do anh Lê Xuân H (*Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Đội 6, Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội*) làm chủ. Tại đây, TA gặp chị Doãn Thị T (*Sinh năm: 1982; HKTT: 123, Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*) vợ anh

H và thỏa thuận cầm cố chiếc máy tính trên trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 11/12/2020 đến ngày 21/12/2020) với số tiền là: 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản đem đi cầm cố được 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*), ngày 13/12/2020, TA đã nhắn tin cho anh Đỗ Hoàng V nhận mình đã trộm cắp máy tính của anh V. TA xin lỗi và nhận trách nhiệm khắc phục hậu quả chuộc lại chiếc máy tính trên. Anh V đồng ý cho TA thời hạn 01 tháng chuộc lại máy tính và cho TA tiếp tục làm việc tại Công ty. Tuy nhiên, đến ngày 28/12/2020 và ngày 30/12/2020, do thiếu tiền tiêu sài nên TA tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ số 7, Bùi Xương Trạch đề nghị chị T cho vay thêm 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*). Tổng số tiền TA cầm cố chiếc máy tính trộm cắp là: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) và đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/01/2021, do TA tự ý nghỉ việc, anh V đã nhờ các nhân viên là anh Dương Văn Nguyên, anh Hồ Xuân Hưng và anh Nguyễn V Doanh đến phòng trọ tìm gặp TA và yêu cầu TA dẫn đến cửa hàng cầm đồ để xác nhận chiếc máy tính của anh V đang được nhận cầm cố. Sau khi xác nhận đúng sự việc, ngày 14/01/2021, anh Đỗ Hoàng V đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm tố giác Khổng Đức TA về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 20/01/2021, TA đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tiến hành dẫn giải TA, Cơ quan điều tra đã xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp và địa điểm cầm cố chiếc máy tính.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 57/KLĐGTS ngày 08/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: “01 (Một) laptop nhãn hiệu Surface Pro 4, màu ghi, 256GB, đã qua sử dụng, mua năm 2017, kèm dây sạc máy tính. Giá trị tài sản là: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*)”.

Đối với chị Doãn Thị T và anh Lê Xuân H khi nhận cầm cố chiếc máy tính nhãn hiệu Surface Pro 4, chị T không biết chiếc máy tính do TA trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ngày 25/3/2021, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 203/QĐ-GQXP, về việc xử phạt anh Lê Xuân H về hành vi nhận cầm cố tài sản nhưng không có hợp đồng theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 11 của Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP, mức tiền phạt là: 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*).

Chiếc máy tính nhãn hiệu Surface Pro 4, chị T đã bán cho khách, do không xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình TA đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) cho anh Đỗ Hoàng V. Anh V đã nhận bồi thường, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Anh H và chị T không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSNTL ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Không Đức TA về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều luật quy định:

*“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ”*

Tại phiên tòa:

Bị cáo TA thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Không Đức TA về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy

định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được H án treo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Không Đức TA từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/12/2020, tại Công ty TNHH Golden Phoenix Media (*Địa chỉ: Tầng 15/A3, tòa nhà Ecolife Capitol, số 58, Tổ Hữu, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*), Không Đức TA đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Surface Pro 4, màu ghi, 256GB, đã qua sử dụng, kèm dây sạc máy tính, giá trị tài sản là: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) của anh Đỗ Hoàng V. Tài sản không thu hồi được. Bị cáo khai nhận tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh V, anh V không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Không Đức TA đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Không Đức TA về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức

được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo TA có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, bị cáo TA có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo TA từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Không Đức TA phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Không Đức TA **07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.** Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được H án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo TA phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND p.Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND p.Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Đại diện gia đình bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Lưu HS, VP.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**